

Số: **380**/BC-BCT

Hà Nội, ngày **01** tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ
đối với Dự án Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ
khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030**

Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 10293/VPCP-CN ngày 23 tháng 10 năm 2025, Văn bản số 10325/VPCP-CN ngày 24 tháng 10 năm 2025, Văn bản số 10377/VPCP-CN ngày 26 tháng 10 năm 2025, Văn bản số 10424/VPCP-CN ngày 28 tháng 10 năm 2025, Văn bản số 10534/VPCP-CN ngày 30 tháng 10 năm 2025 và Văn bản số 10587/VPCP-CN ngày 01 tháng 11 năm 2025 chuyển ý kiến Thành viên Chính phủ đối với Dự án Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ và trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của các Thành viên Chính phủ (22/25 Thành viên Chính phủ đã có ý kiến), Bộ Công Thương xin được tiếp thu, giải trình như sau:

**I. VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ TẠI TỜ TRÌNH SỐ 8098/TTR-BCT
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

1. Về các nội dung bổ sung: (i) Giá điện trúng thầu khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực; (ii) Đầu tư xây dựng dự án dầu khí và than; (iii) Nội dung về dự trữ quốc gia xăng dầu; (iv) Những nội dung hiệu chỉnh, bổ sung liên quan đến dự án điện gió ngoài khơi

- Có 20/22 Thành viên Chính phủ đồng ý.
- Có 02/22 Thành viên Chính phủ không biểu quyết.
- Có 0/22 Thành viên Chính phủ không đồng ý.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

(i) Bộ trưởng Bộ Công Thương: Để thống nhất với các dự án điện, phù hợp với nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh (lựa chọn chủ đầu tư dự án) được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị chỉnh sửa nội dung tại Điều 20 dự thảo Nghị quyết như sau: Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm nhà đầu tư các dự án dầu khí quan trọng, cấp bách của quốc gia hoặc dự án đặt tại khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh và các dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư thuộc ngành than tại Quy hoạch tổng thể về năng lượng trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ trên 100% vốn điều lệ.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hiệu chỉnh nội dung tại Điều 20 của dự thảo Nghị quyết.

(ii) Bộ trưởng Bộ Tư pháp:

- Về giá điện trúng thầu khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực: đã có ý kiến thực hiện theo Phương án 2 tại Nội dung 1 của Phiếu lấy ý kiến này.

- Về đầu tư xây dựng dự án dầu khí và than: đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, chuyên gia, người làm thực tiễn nghiên cứu, hoàn thiện.

- Về nội dung về dự trữ quốc gia xăng dầu: Dự trữ quốc gia xăng dầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dự trữ quốc gia. Hiện nay, Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng dự án Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi) và đã có Tờ trình số 705/TTr-BTC ngày 07/10/2025, Văn phòng Chính phủ xin ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiếu lấy ý kiến số 890/2025/PLYK. Do vậy, trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài chính để bổ sung quy định tại Chương VII dự thảo Nghị quyết trong dự án Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi) để đảm bảo thống nhất, không quy định nội dung về dự trữ quốc gia xăng dầu trong dự thảo Nghị quyết.

- Về những nội dung hiệu chỉnh, bổ sung liên quan đến dự án điện gió ngoài khơi, chưa được Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định: đã có ý kiến tại Nội dung 2, 3 và 4 của Phiếu lấy ý kiến này.

- Về việc giao Bộ Tư pháp có văn bản ý kiến chính thức về sự cần thiết phải thực hiện quy trình thẩm định lại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP không có quy định về việc Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với các nội dung được bổ sung sau khi Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định. Trường hợp cần thiết mà phải thẩm định lại thì đề nghị Bộ Công Thương gửi hồ

sơ dự án Nghị quyết (sau hoàn thiện) để Bộ Tư pháp có cơ sở để tổ chức thẩm định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về giá điện trúng thầu khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực: Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã hoàn thiện theo phương án 2.

- Về đầu tư xây dựng dự án dầu khí và than: Bộ Công Thương đã phối hợp và xin ý kiến góp ý của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Trong quá trình triển khai tiếp theo, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp, trao đổi với các Tập đoàn, đơn vị chịu tác động trực tiếp để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (trong trường hợp có nội dung cần điều chỉnh).

- Về nội dung về dự trữ quốc gia xăng dầu: Trong thời gian qua, thực tiễn quản lý nhà nước đối công tác bảo quản, dự trữ xăng dầu dự trữ quốc gia gặp khó khăn, bất cập kéo dài nhiều năm chưa giải quyết triệt để do vướng mắc do quy định hiện hành không đủ cơ sở. Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật dự trữ quốc gia (sửa đổi), Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia phù hợp thực tiễn để thực hiện mục tiêu dự trữ quốc gia và quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia. Tuy nhiên, mỗi mặt hàng dự trữ quốc gia đều có đặc thù riêng, do đó các quy định chung không thể giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc mang tính đặc thù, có thể sẽ cần phải phát sinh việc ban hành nhiều quy định riêng sau khi Luật được ban hành, điều đó sẽ mất thêm nhiều thời gian mới có thể triển khai thực hiện để giải quyết bất cập cấp bách hiện nay. Ngoài ra, do có tính đặc thù nên một số đề xuất của Bộ Công Thương cũng chưa được Bộ Tài chính tiếp thu để đưa vào dự thảo Luật dự trữ quốc gia (sửa đổi), ví dụ quy định về chuyển đổi chủng loại xăng dầu dự trữ quốc gia bằng phương thức hoán đổi trực tiếp không quy định chung trong dự thảo Luật

Với tinh thần Kết luận của Đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với các cơ quan về dự trữ quốc gia và dự trữ ngoại hối, trong đó có nội dung “phải có cơ chế quản lý linh hoạt, cho phép sử dụng, luân chuyển hàng dự trữ kịp thời, tránh lãng phí, thất thoát...”, Bộ Công Thương đã kịp thời quán triệt, triển khai và đưa ngay một số quy định liên quan đến bảo quản, dự trữ xăng dầu quốc gia vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ tập trung vào các nội dung nhằm tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc, bất cập cấp bách như đúng tinh thần, tên và phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

- Về những nội dung hiệu chỉnh, bổ sung liên quan đến dự án điện gió ngoài khơi, chưa được Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định: Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã hoàn thiện.

- Về việc giao Bộ Tư pháp có văn bản ý kiến chính thức về sự cần thiết phải thực hiện quy trình thẩm định lại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết: Đối với các nội dung chưa có trong hồ sơ của Nghị quyết gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo số 482/BCTĐ-BTP ngày 10 tháng 10 năm 2025), Bộ Công Thương đã tổng hợp các nội dung mới so với hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19/10/2025. Ngày 21/10/2025, Văn phòng Chính phủ đã có Phiếu số 915/PLYK/2025 lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030 và các nội dung bổ sung trong dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ và Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết kèm theo.

(iii) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến đầy đủ của các Thành viên Chính phủ và chuyên gia, cơ quan được gửi xin ý kiến để hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã lập bảng tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các chuyên gia, các doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

(iv) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Đồng ý và có thêm ý kiến khác tại Công văn số 9356/NHNN-PC ngày 27/10/2025.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tại Văn bản số 9356/NHNN-PC ngày 27/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các Văn bản số 8777/NHNN-TD ngày 08/10/2025 và Văn bản số 8993/NHNN-TD ngày 14/10/2025 về việc bỏ các quy định: khoản 3 Điều 8 (nay là khoản 3 Điều 10); khoản 4 Điều 8 (nay là khoản 4 Điều 10); khoản 8 Điều 8 (nay là khoản 8 Điều 10).

Các ý kiến này của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tương tự với ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã có tiếp thu, giải trình cụ thể tại mục 4, phần II bên dưới. Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về việc giữ nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 8 Điều 10.

(v) **Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà:** Chưa rõ nội dung xin ý kiến.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo phương án đã được đa số Thành viên Chính phủ lựa chọn.

2. Việc giao Bộ Tư pháp có văn bản ý kiến chính thức về sự cần thiết phải thực hiện quy trình thẩm định lại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

(i) **Bộ trưởng Bộ Công Thương:** Về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đã chỉ đạo Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định bổ sung tại Công văn 10053/VPCP-CN ngày 17/10/2025, do đó không cần thiết phải giao thêm nhiệm vụ “có văn bản ý kiến chính thức về sự cần thiết phải thực hiện quy trình thẩm định lại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết” cho Bộ Tư pháp.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6602/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Đối với các nội dung chưa có trong hồ sơ của Nghị quyết trình Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo số 482/BCTĐ-BTP ngày 10 tháng 10 năm 2025), Bộ Công Thương đã tổng hợp các nội dung mới so với hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19/10/2025. Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã có Phiếu số 915/PLYK/2025 lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030 và các nội dung bổ sung trong dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ và Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết kèm theo.

II. VỀ TOÀN VĂN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Có 20/22 Thành viên Chính phủ đồng ý.
- Có 02/22 Thành viên Chính phủ không biểu quyết.
- Có 0/22 Thành viên Chính phủ không đồng ý.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính: Đề nghị hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý của các Thành viên Chính phủ.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương: Như ý kiến khác đã ghi tại các nội dung số 1, 2, 3, 5.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết với các nội dung số 1, 2, 3, 5 theo phương án 2, phù hợp với đa số ý kiến của Thành viên Chính phủ.

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Đồng ý sau khi tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến các Thành viên Chính phủ và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Ngoài ra, có một số ý kiến bổ sung đối với dự thảo Nghị quyết:

(i) Đây là Nghị quyết đặc thù nên đối tượng áp dụng cũng phải đặc thù. Đề nghị rà soát, làm rõ phạm vi áp dụng của Nghị quyết theo hướng chỉ áp dụng đối với Dự án, công trình điện lực, dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia.

(ii) Bộ Công thương là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, đề xuất phương án 2. Vì vậy cần bổ sung thêm nội dung đánh giá tác động, rủi ro chính sách hết sức cụ thể, lượng hóa được đối với Phương án xin ý kiến (Phương án 2). Các quy định cần được xem xét, rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm xử lý những bất cập, vướng mắc trong các văn bản pháp luật hiện tại; cần cụ thể, rõ ràng, xác định nội dung nào tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, quy định nào áp dụng theo Nghị quyết mới được ban hành; có sự đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan, không chồng chéo, mâu thuẫn; đặc biệt không làm phát sinh khó khăn, vướng mắc mới.

(iii) Tại khoản 2 Điều 13 của Dự thảo:

- Đối với nội dung “Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có năng lực được tự đề xuất thực hiện hoặc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ việc khảo sát dự án điện gió ngoài khơi để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư”. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực có quy định việc lựa chọn đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi trước khi lựa chọn nhà đầu tư đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện. Theo quy định của khoản 2 Điều 40 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được phân quyền nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi trước khi lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực năm 2024. Tuy nhiên, quy định tại khoản 2 Điều 13 của Dự thảo chưa cụ thể, rõ ràng việc Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có phải được Thủ tướng Chính phủ/Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát nữa hay không? Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu, xem

xét nếu Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát thì cần nhắc quy định trong Nghị quyết giao thẩm quyền này cho Bộ Tài chính (cơ quan quản lý vốn nhà nước) hoặc Bộ Công Thương (cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về điện) cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

- Đối với nội dung “Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao khu vực biển theo quy định pháp luật để thực hiện nhiệm vụ khảo sát” đề nghị chỉnh sửa thành “Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao khu vực biển theo quy định pháp luật để thực hiện hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi” cho phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành; tránh phát sinh cách hiểu khác, vướng mắc khi áp dụng.

- Đối với nội dung “Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ khảo sát phải đáp ứng điều kiện năng lực để thực hiện dự án điện gió ngoài khơi theo quy định pháp luật”: Đề nghị xem xét lại quy định này; nếu có quy định khác pháp luật hiện hành thì cần quy định cụ thể trong Nghị quyết, đặc biệt làm rõ quy định cụ thể về “đáp ứng điều kiện năng lực”.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 của Dự thảo: Đề nghị bổ sung nội dung: 4 “Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ khảo sát có trách nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát trình Bộ Công Thương (hoặc Bộ Tài chính) phê duyệt, công bố, ban hành”.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 16 có nêu: “Việc xác định dự án đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi được thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực hoặc Kế hoạch thực hiện Quy hoạch này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Tuy nhiên, hiện nay, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa cụ thể vị trí, phạm vi dự án phát triển điện gió ngoài khơi, do vậy, sẽ dẫn tới vướng mắc, khó khăn trong việc thực thi quy định này.

- Đề nghị bổ sung, quy định cụ thể trong Nghị quyết xử lý các trường hợp: (i) có từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên nộp hồ sơ đề xuất thực hiện hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát để phát triển dự án điện gió ngoài khơi có sự chồng lấn, trùng phạm vi khu vực biển; (ii) có 01 nhà đầu tư đề xuất thực hiện khảo sát, đầu tư quá nhiều dự án điện gió ngoài khơi trong cùng một thời điểm.

- Cần xem xét, nghiên cứu, quy định theo hướng cần thực hiện hoạt động đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát để phát triển dự án điện gió ngoài khơi trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của các Thành viên Chính phủ.



Đối với một số ý kiến bổ sung, Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

(i) Bộ Công Thương đã rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trong đó phạm vi áp dụng chỉ áp dụng đối với dự án, công trình điện lực, dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia.

(ii) Các ưu, nhược điểm của từng phương án đã được Bộ Công Thương nêu tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Tờ trình của Bộ Công Thương gửi Chính phủ. Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 26 để quy định xử lý đối với hồ sơ xin khảo sát, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Đồng thời, tiếp thu ý kiến, Bộ Công Thương đã rà soát, sửa đổi khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 16; bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 13; bổ sung khoản 3 Điều 14.

(iii) Tại khoản 2 Điều 13 của Dự thảo:

- Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý khoản 2 Điều 13 thành “

2. Doanh nghiệp đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có ngành nghề kinh doanh là kinh doanh điện;

b) Có vốn điều lệ tối thiểu 10.000 tỷ đồng;

c) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư dự án điện gió ngoài khơi đề xuất (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác)”.

- Đối với nội dung “Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ khảo sát phải đáp ứng điều kiện năng lực để thực hiện dự án điện gió ngoài khơi theo quy định pháp luật”: Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý tại khoản 2 Điều 13 như nêu trên. Về điều kiện năng lực thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đã được quy định tại Luật Điện lực và quy định cụ thể tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 của Dự thảo: Nội dung này, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28 tháng 10 năm 2025 như sau: “Luật Điện lực và Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đã giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Các cơ quan cần tiếp tục nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Bộ Công Thương đề xuất các nội dung quy định cụ thể về thủ tục, thời hạn, điều kiện để Bộ thực hiện theo thẩm quyền.”. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp hoàn thiện khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý thành “a) Theo Quy hoạch phát triển điện lực hoặc Kế hoạch thực hiện Quy hoạch này được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư được duyệt;”.

- Đề nghị bổ sung, quy định cụ thể trong Nghị quyết xử lý các trường hợp: Để xử lý trường hợp tổ chức, cá nhân đề xuất khảo sát, dự thảo đã bổ sung giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 13. Đồng thời bổ sung tại khoản 5 Điều 13 để giải quyết trường hợp một dự án có nhà đầu tư cùng đề nghị khảo sát, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; bổ sung khoản 3 Điều 14.

- Nội dung về khảo sát tại dự thảo Nghị quyết đã được xin ý kiến Thành viên Chính phủ; dự thảo Nghị quyết quy định để có thể triển khai nhanh các công việc của dự án điện gió ngoài khơi trong bối cảnh Việt Nam chưa có kinh nghiệm, chưa có dữ liệu nền cơ bản.

4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Đối với nội dung ý kiến (6), (7) và (8): Đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 482/BCTĐ-BTP và ý kiến tại Công văn số 6602/BTP-PLDSKT để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội kèm theo Tờ trình số 8098/TTr-BCT; dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội; và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội; đồng thời lưu ý một số vấn đề như sau:

- Về cơ chế áp dụng cho các dự án BOT điện là dự án, công trình điện lực quan trọng, cấp bách của quốc gia (Điều 10 dự thảo Nghị quyết): đề nghị quy định luật áp dụng là Luật Việt Nam; các hợp đồng dự án áp dụng bản tiếng Việt; không quy định nội dung tại khoản 3 về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức tín dụng nước ngoài thông qua các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam - đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đất đai; không quy định nội dung tại khoản 4 về giá điện trong hợp đồng mua bán điện được tính bằng đồng Đô la Mỹ - đề nghị thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Ngoại hối; và không quy định nội dung tại khoản 8 về Chính phủ bảo lãnh chuyển đổi sang Đô la Mỹ - đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng (Điều 11 và Điều 17 dự thảo Nghị quyết): đề nghị Bộ Công Thương có đánh giá tác động của quy định này đến thị trường điện khi thực hiện mục tiêu thực hiện thị trường điện cạnh tranh vào năm 2027, bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “áp dụng

giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng” (mục I.2).

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về giải trình, tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 482/BCTĐ-BTP đối với dự án Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6602/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Đối với một số vấn đề cụ thể:

(i) Về đề nghị quy định luật áp dụng là luật Việt Nam

Điều 55 Luật PPP đã quy định về luật điều chỉnh hợp đồng dự án PPP là luật Việt Nam. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy kể từ khi Luật PPP có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2021) đến nay, chưa có dự án BOT điện nào triển khai được thành công với việc áp dụng quy định về luật điều chỉnh tại Điều 51 Luật PPP.

Theo phản ánh của các nhà đầu tư đang triển khai dự án BOT điện gặp vướng mắc hiện nay, Điều 55 Luật PPP cho phép các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng đối với những vấn đề pháp luật Việt Nam không có quy định. Tuy nhiên, rất khó có thể đạt được thỏa thuận khi khó xác định được vấn đề nào không có quy định và ở mức độ nào do có nhiều khái niệm chưa có đầy đủ khung pháp lý như pháp luật quốc tế. Ngoài ra, pháp luật về PPP không quy định cụ thể về việc các bên có thể thỏa thuận như thế nào về những vấn đề đó trong hợp đồng dự án, cũng như không quy định việc các bên có được thỏa thuận lựa chọn pháp luật nước ngoài để điều chỉnh những vấn đề đó hay không, đồng thời rất khó để xác định được thế nào là không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Các dự án BOT điện có tổng vốn đầu tư rất lớn (khoảng 2-3 tỷ USD), trong đó khoảng 75-80% tổng vốn đầu tư cần được thu xếp từ các tổ chức tài chính quốc tế. Vì vậy, trường hợp lựa chọn luật Việt Nam là luật áp dụng thống nhất trong toàn bộ hợp đồng thì các dự án BOT điện đang gặp vướng mắc hiện nay sẽ không thể triển khai bởi vì không có khả năng thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Để có thể triển khai tinh thần của Nghị quyết 70-NQ/TW về việc có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, theo đó các dự án BOT điện có khả năng thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, cần có quy định cho phép các bên tham gia hợp đồng lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài trong trường hợp có tranh chấp xảy ra liên quan đến việc áp dụng và giải thích hợp đồng. Đây không phải là quy định mới mà thực tế là nội dung đã từng được áp dụng trước

đây cho các dự án BOT điện đã thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và đã triển khai thành công. Với cơ chế này, pháp luật nước ngoài chỉ được xem xét áp dụng trong trường hợp cần thiết phải giải thích hợp đồng, còn đối với trường hợp bình thường Công ty BOT vẫn tiến hành các hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp trong suốt đời dự án không có tranh chấp xảy ra liên quan đến việc áp dụng và giải thích hợp đồng thì cũng sẽ không cần phải áp dụng pháp luật nước ngoài.

Ngoài ra, số lượng các dự án BOT điện thuộc danh mục các dự án quan trọng, cấp bách ngành năng lượng hiện nay bị giới hạn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và là các dự án đã được Chính phủ giao chủ đầu tư, vì vậy cần phải giải quyết vướng mắc để triển khai nhằm tránh xảy ra tranh chấp. Trường hợp vướng mắc không được giải quyết, có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và có thể dẫn đến các tranh chấp theo các hiệp định bảo hộ đầu tư và khi đó tranh chấp cũng sẽ theo được giải quyết theo pháp luật nước ngoài.

Vì vậy, Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về quy định luật áp dụng và đã hoàn thiện lại nội dung khoản 1 Điều 10.

(ii) Các hợp đồng dự án áp dụng bản tiếng Việt

Chủ đầu tư dự án BOT điện là nhà đầu tư nước ngoài và bên cho vay cũng là các tổ chức tài chính quốc tế, vì vậy, các hợp đồng dự án cần phải được lập bằng hai bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, được sử dụng song song; chỉ khi nào có sự sai khác giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Anh được ưu tiên áp dụng. Quy định về ngôn ngữ ưu tiên hợp đồng cần phù hợp với quy định về luật áp dụng.

Đây không phải là quy định mới mà thực tế là nội dung đã từng được áp dụng trước đây cho các dự án BOT điện đã thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và đã triển khai thành công.

Vì vậy, Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về quy định ngôn ngữ ưu tiên hợp đồng tại khoản 2 Điều 10.

(iii) Không quy định nội dung tại khoản 3 về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức tín dụng nước ngoài thông qua các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam. Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đất đai

Theo quy định tại Điều 33 Luật Đất đai, việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất được thực hiện tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam, tại tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quy định này chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến các cơ quan khác nhau có những cách hiểu và giải thích khác nhau có thể gây khó khăn cho các nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục đăng ký khoản vay nước

ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 10 chỉ làm rõ thêm nhằm đảm bảo quyền của bên cho vay đã được pháp luật về PPP công nhận và không làm thay đổi bản chất quy định tại Điều 33 Luật Đất đai về việc thực hiện thế chấp thông qua tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam.

Các dự án BOT điện có tổng vốn đầu tư rất lớn (khoảng 2-3 tỷ USD) và nhà đầu tư cần phải thu xếp nguồn vốn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế (bên cho vay) với khoản vay rất lớn, chiếm khoảng 75-80% tổng vốn đầu tư. Theo phản ánh của các nhà đầu tư dự án BOT điện đang triển khai, tất cả các tổ chức tài chính quốc tế uy tín đều đề nghị thế chấp cho bên cho vay thông qua một đại lý tín dụng tại Việt Nam được bên cho vay ủy quyền (tức là tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam).

Đây không phải là quy định mới mà thực tế là nội dung đã từng được giải thích và áp dụng trước đây cho các dự án BOT điện đã thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và đã triển khai thành công.

Vì vậy, Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về quy định làm rõ thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp dự án mình gắn liền với đất và đã hoàn thiện lại nội dung khoản 3 Điều 10, phù hợp với thẩm quyền giải thích luật của Quốc hội.

(iv) Không quy định nội dung tại khoản 4 về giá điện trong hợp đồng mua bán điện được tính bằng đồng đôla Mỹ. Đề nghị thực hiện theo quy định của Pháp lệnh ngoại hối

Các dự án BOT điện được triển khai nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 70-NQ/TW về việc có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia.

Theo phản ánh của các nhà đầu tư đang triển khai dự án BOT điện, việc sử dụng đôla Mỹ trong tính toán giá điện của hợp đồng mua bán điện nhằm đảm bảo giá trị dòng tiền thu được từ dự án phục vụ cho hoàn trả vốn vay và vốn chủ sở hữu của dự án. Đôla Mỹ chỉ được sử dụng để tính toán giá điện trong hợp đồng mua bán điện, còn việc EVN thanh toán tiền điện cho doanh nghiệp dự án vẫn sẽ được thực hiện bằng đồng Việt Nam được quy đổi theo tỷ giá tại ngày thanh toán. Đây là yêu cầu hết sức quan trọng để nhà đầu tư và bên cho vay nước ngoài cân nhắc trước khi quyết định bỏ vốn vào đầu tư dự án, trong khi quy định hiện hành (Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối, đã được sửa đổi tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối) chưa cho phép.

Đây không phải là quy định mới mà thực tế là nội dung đã từng được áp dụng trước đây cho các dự án BOT điện đã thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và đã triển khai thành công.

Trường hợp thực hiện theo quy định của Pháp lệnh ngoại hối (tức là giá điện trong hợp đồng mua bán điện và các khoản thanh toán khác được tính bằng đồng Việt Nam), các dự án BOT điện đang gặp vướng mắc khó có thể triển khai được do không bảo đảm được dòng tiền và không có khả năng thu xếp nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Vì vậy, Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về quy định về giá điện trong hợp đồng mua bán điện được tính bằng đôla Mỹ tại khoản 4 Điều 10.

(v) Không quy định nội dung tại khoản 8 về Chính phủ bảo lãnh chuyển đổi sang đôla Mỹ. Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Điều 81 Luật PPP đã quy định về bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với dự án PPP quan trọng, tuy nhiên, chỉ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ mới được Chính phủ xem xét quyết định việc áp dụng cơ chế bảo đảm cân đối ngoại tệ trên cơ sở chính sách quản lý ngoại hối, khả năng cân đối ngoại tệ trong từng thời kỳ.

Thực tế, số lượng dự án BOT điện hiện nay thuộc danh mục các dự án quan trọng, cấp bách ngành năng lượng bị giới hạn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và là các dự án đã được Chính phủ giao chủ đầu tư. Các dự án BOT điện này đang triển khai hiện nay thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Bộ Công Thương và Bộ Công Thương đã ban hành quyết định về chủ trương đầu tư, do đó, đối chiếu với quy định tại Điều 81 Luật PPP thì các dự án này không thuộc đối tượng được Chính phủ xem xét quyết định việc áp dụng cơ chế bảo đảm cân đối ngoại tệ.

Nguồn vốn mà nhà đầu tư sử dụng để triển khai dự án BOT điện (khoảng 2-3 tỷ USD) là bằng đồng đôla Mỹ nên doanh thu từ tiền bán điện của dự án bằng đồng Việt Nam cần đảm bảo phải được đảm bảo có khả năng chuyển đổi lại thành đôla Mỹ để trả nợ ngân hàng, thanh toán tiền mua nhiên liệu,... Đây là một trong những nội dung trọng yếu nhất mà các nhà đầu tư đang triển khai dự án BOT điện và bên cho vay nước ngoài yêu cầu để có thể thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế phục vụ triển khai dự án.

Đây không phải là quy định mới mà thực tế là nội dung đã từng được áp dụng trước đây cho các dự án BOT điện đã thu xếp được nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và đã triển khai thành công, đồng thời cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết 70-NQ/TW về việc có cơ chế dành nguồn tín dụng ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, cần ưu tiên đầu tư, kể cả các dự án BOT điện quy mô lớn, quan trọng, cấp bách.

Mặt khác, cơ chế bảo lãnh chuyển đổi ngoại tệ này không áp dụng rộng rãi cho các dự án mà chỉ áp dụng cho các dự án BOT điện là dự án, công trình điện lực quan trọng, cấp bách của quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, các cơ chế này sẽ không tác động nhiều đến khả năng cân đối ngoại

tệ hoặc gây áp lực lên quỹ dự trữ ngoại hối. Thực tế, quy định về bảo đảm cân đối ngoại tệ đã có tại Điều 81 Luật PPP nhưng các dự án BOT đang triển khai hiện nay không thể áp dụng được. Vì vậy, quy định tại khoản 8 Điều 10 nhằm để các dự án BOT đang triển khai có thể áp dụng được, nhằm tháo gỡ vướng mắc và thúc đẩy việc triển khai. Trường hợp không quy định nội dung tại khoản 8 Điều 10 về bảo lãnh chuyển đổi ngoại tệ, các dự án BOT điện đang gặp vướng mắc không thể triển khai được do không có khả năng thu xếp nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Vì vậy, Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến về quy định bảo lãnh chuyển đổi ngoại tệ tại khoản 8 Điều 10.

(vi) *Đối với quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng tại Điều 11 dự thảo Nghị quyết:* Bộ Công Thương đã có ý kiến giải trình tại Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hồ sơ kèm theo Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19/10/2025.

(vii) *Đối với ý kiến cần bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể là “áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng*

- Đối với dự án điện khí sử dụng LNG, tiền điện thanh toán được tính toán trên cơ sở giá khí LNG nhập khẩu theo thị trường quốc tế nên đáp ứng quy định về việc áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng tại mục I.2 của Nghị quyết số 70-NQ/TW.

- Đối với nội dung “không bù chéo giữa các nhóm khách hàng” tại mục I.2 của Nghị quyết số 70-NQ/TW là quan điểm chỉ đạo về việc không bù chéo giữa các nhóm khách hàng sử dụng điện, vì vậy không có mối liên hệ với quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng được đề xuất tại Điều 11 và Điều 17 dự thảo Nghị quyết liên quan đến dự án điện khí sử dụng LNG và dự án điện gió ngoài khơi. Nghị quyết số 70-NQ/TW có nêu “khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi”; Nghị quyết số 55-NQ/TW có nêu “xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam”.

5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến đầy đủ của các của các Thành viên Chính phủ và chuyên gia, cơ quan được gửi xin ý kiến để hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã lập bảng tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các chuyên gia, các doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

6. Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Đồng ý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6602/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ, bao gồm cả ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết kèm theo báo cáo này.

7. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Đồng ý và có thêm ý kiến khác tại Công văn số 9356/NHNN- PC ngày 27/10/2025.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hoàn thiện nội dung tiếp thu, giải trình tương tự như phần I, mục 1, điểm (iv) đã nêu ở trên.

III. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Có 21/22 Thành viên Chính phủ đồng ý.
- Có 01/22 Thành viên Chính phủ không biểu quyết.
- Có 0/22 Thành viên Chính phủ không đồng ý.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính: Đề nghị hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý của các Thành viên Chính phủ.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương: Như ý kiến khác đã ghi tại các nội dung số 1, 2, 3, 5.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:



Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết với các nội dung số 1, 2, 3, 5 theo phương án 2, phù hợp với đa số ý kiến của Thành viên Chính phủ.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến đầy đủ của các Thành viên Chính phủ và chuyên gia, cơ quan được gửi xin ý kiến để hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã lập bảng tiếp thu, giải trình toàn bộ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các chuyên gia, các doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Đối với nội dung ý kiến (6), (7) và (8): Đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 482/BCTĐ-BTP và ý kiến tại Công văn số 6602/BTP-PLDSKT để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội kèm theo Tờ trình số 8098/TTr-BCT; dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội; và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội; đồng thời lưu ý một số vấn đề như sau:

- Về cơ chế áp dụng cho các dự án BOT điện là dự án, công trình điện lực quan trọng, cấp bách của quốc gia (Điều 10 dự thảo Nghị quyết): đề nghị quy định luật áp dụng là Luật Việt Nam; các hợp đồng dự án áp dụng bản tiếng Việt; không quy định nội dung tại khoản 3 về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức tín dụng nước ngoài thông qua các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam - đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đất đai; không quy định nội dung tại khoản 4 về giá điện trong hợp đồng mua bán điện được tính bằng đồng Đô la Mỹ - đề nghị thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Ngoại hối; và không quy định nội dung tại khoản 8 về Chính phủ bảo lãnh chuyển đổi sang Đô la Mỹ - đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng (Điều 11 và Điều 17 dự thảo Nghị quyết): đề nghị Bộ Công Thương có đánh giá tác động của quy định này đến thị trường điện khi thực hiện mục tiêu thực hiện thị trường điện cạnh tranh vào năm 2027, bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng” (mục I.2).

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về giải trình, tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 482/BCTĐ-BTP đối với dự án Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6602/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Đối với một số vấn đề cụ thể:

- Giải trình đối với mục 4 - ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các nội dung (6), (7), (8) liên quan đến cơ chế áp dụng cho các dự án BOT điện là dự án, công trình điện lực quan trọng, cấp bách của quốc gia (Điều 10 dự thảo Nghị quyết): Tương tự như đã giải trình tại mục II, điểm 4 nêu trên.

- Quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng (Điều 11 và Điều 17 dự thảo Nghị quyết): Tương tự các nội dung đã được tiếp thu, giải trình tại mục II, điểm 4 nêu trên.

5. Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Đồng ý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 351/BC-BCT ngày 15/10/2025 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6602/BTP-PLDSKT ngày 19 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 8098/TTr-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2025.

Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ, bao gồm cả ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 28/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết kèm theo báo cáo này.

6. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Đồng ý và có thêm ý kiến khác tại Công văn số 9356/NHNN- PC ngày 27/10/2025.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã hoàn thiện nội dung tiếp thu, giải trình tương tự như phần I, mục 1, điểm (iv) đã nêu ở trên.

7. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Phải tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Chính phủ.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại báo cáo này.

IV. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG BỔ SUNG

1. Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện

- Có 05/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 1: Thực hiện theo quy định hiện hành tại Luật Điện lực và Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư.

- Có 17/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2: Bổ sung quy định tại dự thảo Nghị quyết để quy định giá điện trúng thầu là giá để ký kết hợp đồng mua bán điện, áp dụng cho các dự án có tiến độ vận hành giai đoạn 2026-2030 theo Quy hoạch phát triển điện lực hoặc trong Quy hoạch tỉnh được duyệt.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

(i) Bộ trưởng Bộ Công Thương: Phương án 2 không áp dụng cho các dự án nhiệt điện (than, khí thiên nhiên trong nước, LNG) và các dự án điện gió ngoài khơi.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý theo hướng Điều 9 không áp dụng cho dự án nhiệt điện than, nhiệt điện khí thiên nhiên trong nước và nhiệt điện LNG.

2. Về chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi

- Có 06/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 1: Thực hiện theo quy định hiện hành.

- Có 16/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2: Xây dựng quy định theo hướng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án, cụm dự án quy mô tối thiểu 500 MW có dự kiến tiến độ vận hành giai đoạn 2025 -2030 theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII được duyệt.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

(i) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Việc xem xét phân cấp cho địa phương là cần thiết; tuy nhiên, đề nghị xây dựng quy định theo hướng chỉ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án, cụm dự án có khu vực biển sử dụng trong phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp còn lại, giao thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi cho cơ quan nhà nước ở Trung ương.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Theo điểm b khoản 5 Điều 29 Luật Điện lực, khu vực biển của dự án điện gió ngoài khơi sẽ chủ yếu nằm ngoài phạm vi quản lý hành chính của UBND cấp tỉnh (trừ phần diện tích gần bờ cho tuyến cáp đầu nối, công trình trạm gom - nếu có). Việc thực hiện phân cấp, phân quyền cho UBND cấp tỉnh đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia là thực hiện chủ trương tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025: “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và “thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương”.

(ii) Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ là một trong những thủ tục để thực hiện dự án đầu tư, do vậy cần làm rõ việc không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư có giải quyết được vướng mắc đối với dự án, công trình điện lực hay không, để đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Điện lực, hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện sau này.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Trong giai đoạn qua, kể từ khi Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 có hiệu lực, quá trình thực hiện các quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án điện gặp rất nhiều khó khăn trong việc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư cho các dự án này, do quy trình thủ tục nhiều, phức tạp; quy định pháp luật chưa rõ cơ quan nào sẽ lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án lưới điện mà toàn dựa trên cơ sở các đơn vị có nhu cầu thì lập hồ sơ đề xuất, nên chưa mang tính chủ động và đồng bộ. Việc chậm chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư dẫn đến nhiều dự án điện bị chậm tiến độ nhiều năm so với quy hoạch, có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ rút ngắn được thủ tục hành chính và giải quyết được các vướng mắc đối với dự án điện hiện nay.

(iii) Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Hiện nay, chưa có phân định địa giới hành chính trên biển nơi thực hiện dự án điện gió ngoài khơi giữa các tỉnh nên khó có thể xác định Ủy ban nhân dân tỉnh nào có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư khi thực hiện dự án điện gió ngoài khơi.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung quy định theo hướng xác định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trên cơ sở điểm gom công suất.

(iv) Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Đồng ý Phương án 2 sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến các Thành viên Chính phủ và ý kiến sau: việc giao cho UBND cấp tỉnh là cần thiết, tuy nhiên cần xem xét kỹ lưỡng về quy mô trên cơ sở đánh giá kỹ tác động và phải phù hợp Quy hoạch điện VIII (1.000 MW hay 500 MW là phù hợp?), đồng thời cần có quy định đối với các khu vực biển chưa xác định danh giới quản lý hành chính cấp tỉnh do quy hoạch điện gió ngoài khơi chưa cụ thể vị trí.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương đã thực hiện tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến của Thành viên Chính phủ.

- Về quy mô công suất, tiếp thu chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý từ “1.000 MW” thành “500 MW” tại khoản 2 Điều 15.

- Về khu vực biển chưa xác định danh giới quản lý hành chính cấp tỉnh, tiếp thu chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý để bổ sung cách thức xác định theo điểm gom công suất.

(v) **Bộ trưởng Bộ Công Thương:** Giảm quy mô công suất từ 1.000 MW xuống 500 MW.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý từ “1.000 MW” thành “500 MW” tại khoản 2 Điều 15.

(vi) **Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà:** Phương án 1, Phương án 2 đều chưa phù hợp, nếu đã có trong quy hoạch thì không giới hạn tối thiểu 1.000 MW.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Theo quy định hiện hành, dự án điện gió ngoài khơi chỉ được chấp thuận nhà đầu tư theo khoản 2 Điều 29 Luật Điện lực (vì lý do quốc phòng, an ninh theo ý kiến của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an; doanh nghiệp 100 % vốn nhà nước đề xuất). Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết trường hợp Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư tại Điều 30. Như vậy, quy định hiện hành giới hạn trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư. Việc quy định tại dự thảo Nghị quyết là bổ sung thêm trường hợp chấp thuận nhà đầu tư (giao nhiệm vụ) cho nhà đầu tư là doanh nghiệp lớn (gồm doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước) có uy tín, thực lực để thể chế Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với dự án điện gió ngoài khơi cần sớm đưa vào vận hành các dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực : “*thực hiện có chọn lọc cơ chế đấu thầu cạnh tranh kết hợp với giao thực hiện các dự án năng lượng có quy mô lớn, đầu tư tại khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng*” và “*nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp lớn nhà nước, tư nhân có uy tín, thương hiệu, có thực lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển các dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo*” và “*Khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi*”.

3. Về phân cấp cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi

- Có 06/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 1: Giữ nguyên theo quy định hiện hành, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Có 15/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2: Phân cấp cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi.

- Có 01/22 Thành viên Chính phủ không biểu quyết.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

(i) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Việc xem xét phân cấp cho địa phương là cần thiết; tuy nhiên, đề nghị xây dựng quy định theo hướng chỉ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có khu vực biển sử dụng trong phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp còn lại, giao thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi cho cơ quan nhà nước ở Trung ương. Nếu quy định theo hướng như Dự thảo, xác định và giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điểm gom công suất của dự án (trên bờ) sẽ dẫn đến trường hợp điểm gom công suất của dự án (phần trên bờ) thuộc tỉnh A nhưng toàn bộ phạm vi dự án (phần trên biển) thuộc phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh B hoặc không thuộc phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (thuộc trung ương).

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Bộ Công Thương xin được tiếp thu, giải trình tương tự như phần IV, mục 2, điểm (i) nêu trên. Hiện nay, Quy hoạch phát triển điện lực không đủ cơ sở pháp lý để xác định cụ thể vị trí dự án điện gió ngoài khơi và phần lớn khu vực biển của dự án điện gió ngoài khơi sẽ nằm ngoài phạm vi quản lý hành chính của UBND cấp tỉnh.

(ii) Bộ trưởng Bộ Tài chính: Về chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đã được quy định tại Luật Đầu tư và Luật Điện lực. Trường hợp phân cấp thẩm quyền cho địa phương chấp thuận chủ trương đầu tư phải căn cứ vào địa giới hành chính thuộc quản lý của UBND cấp tỉnh.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương xin được tiếp thu, giải trình tương tự như phần IV, mục 2, điểm (ii) nêu trên.

(iii) Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Hiện nay, chưa có phân định địa giới hành chính trên biển nơi thực hiện dự án điện gió ngoài khơi giữa các tỉnh nên khó có thể xác định Ủy ban nhân dân tỉnh nào có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư khi thực hiện dự án điện gió ngoài khơi.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương xin được tiếp thu, giải trình tương tự như phần IV, mục 2, điểm (iii) nêu trên.

(iv) Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Đồng ý Phương án 2 sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến các Thành viên Chính phủ và ý kiến sau: việc phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cần thiết, tuy nhiên cần xem xét kỹ lưỡng về quy mô phân cấp trên cơ sở đánh giá kỹ tác động, khoa học và phải phù hợp Quy hoạch điện VIII (1.000 MW hay 500 MW là phù hợp?), đồng thời cần có quy định đối với các khu vực biển chưa xác định danh giới quản lý hành chính cấp tỉnh do quy hoạch điện gió ngoài khơi chưa cụ thể vị trí.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương xin được tiếp thu, giải trình tương tự như phần IV, mục 2, điểm (iv) nêu trên.

(v) **Bộ trưởng Bộ Công Thương:** Phương án 2 chỉ áp dụng cho các dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia; bổ sung xác định điểm gom công suất.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý theo hướng chỉ phân cấp trực tiếp cho UBND tỉnh đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia, đồng thời bổ sung định nghĩa điểm gom công suất và cách xác định điểm gom công suất.

(vi) **Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà:** Trường hợp dự án tự cung tự cấp, xuất khẩu hoặc sản xuất hydrogen hoặc pin; trường hợp đưa vào lưới điện giao Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trong đó chỉ quy định chấp thuận chủ trương đối với các dự án điện gió ngoài khơi, các dự án lưới điện hoặc dự án điện khác đã quy định không phải thực hiện thủ tục về chủ trương đầu tư tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết. **4. Về cơ chế ưu đãi cho điện gió ngoài khơi**

- Có 03/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 1: Giữ nguyên theo quy định hiện hành.

- Có 19/22 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2: Điều chỉnh tăng tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và tăng thời gian áp dụng quy định này; bổ sung quy định Tập đoàn Điện lực Việt Nam công khai dự thảo hợp đồng mua bán điện; bổ sung quy định thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Một số Thành viên Chính phủ có ý kiến khác, cụ thể:

(i) **Bộ trưởng Bộ Tài chính:** Đề nghị bỏ nội dung “bổ sung quy định về thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư” vào nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý bỏ quy định “nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư” tại Điều 17.

(ii) **Bộ trưởng Bộ Tư pháp:** Đề nghị có cơ chế kiểm soát chặt chẽ khi triển khai thực hiện các dự án điện gió ngoài khơi và việc chuyển nhượng dự án điện gió ngoài khơi nhằm bảo đảm an ninh, quốc phòng trên biển, bảo đảm an toàn hàng hải.

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Luật Điện lực đã có quy định về đảm bảo quốc phòng an, an ninh tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 và khoản 1, khoản 2 Điều 26; đồng thời quy định việc chuyển nhượng tại khoản 8 Điều 26; quy định phải lấy ý kiến các Bộ, ngành trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư tại khoản 3 Điều 28.

Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, dự thảo đã bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24.

(iii) Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Đồng ý Phương án 2 sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến sau: nghiên cứu bổ sung ưu tiên huy động toàn bộ sản lượng ngoài khơi

Bộ Công Thương xin tiếp thu, giải trình như sau:

Các dự án điện gió ngoài khơi có đặc thù chi phí đầu tư cao, giá thành sản xuất điện đối với loại hình này là khá cao so với loại hình nguồn điện năng lượng tái tạo khác. Việc huy động các nguồn điện trong tổng thể cơ cấu các nguồn điện trong hệ thống điện tại thời điểm nhất định cần đảm bảo mức độ an toàn của hệ thống, cân đối, hài hoà lợi ích của nhà đầu tư và nhà nước. Vì vậy, tại dự thảo Nghị quyết Bộ Công Thương đã cân nhắc tăng tỷ lệ hợp đồng tối thiểu dài hạn của dự án lên 90% sản lượng điện bình quân nhiều năm của dự án và tăng thời gian từ 15 năm lên 20 năm trong thời gian trả nợ gốc vốn vay. Bộ Công Thương cho rằng đây là cơ chế hợp lý, phù hợp với điều kiện an toàn của hệ thống điện cũng như cân đối, hài hoà lợi ích của nhà đầu tư - nhà nước. Ngoài ra, Thông tư số 06/2025/TT-BCT đã có quy định tự điều khiển phát công suất tác dụng tại Điều 102.

Trên đây là báo cáo của Bộ Công Thương về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ đối với hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030, Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: PC, DKT, KHTC (để p/h);
- Cục DL;
- Lưu: VT, DL (KH&QH-nmc).



**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Nguyễn Hoàng Long